TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 27 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện H, tỉnh P

Bị đơn: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện H, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị M và anh Vũ Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị M và anh T xác định có một con chung: Vũ Kim N, sinh ngày 15/01/2014. Ly hôn anh chị tự thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, kể từ khi ly hôn đến khi cháu N thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, trông nom,chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Chị M và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh thăm nom, trông nom,chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân: chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị M nhận nộp cả 150.000đ (một trăm

năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0004806, ngày 28/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Trả lại cho chị Vũ Thị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành ỏn dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- CC THADS H;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên